

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16/5/2023
“V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tranh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Mên

2. Ông Nguyễn Trung Hoà

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh: Ông Nguyễn Tấn An, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 18/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu Th, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp L, xã Th, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

Bị đơn: Anh Dương Minh Q, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp T, xã Th, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Thu Th trình bày và yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Vào năm 2010 chị và anh Dương Minh Q xác lập hôn nhân và đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q có quen người phụ nữ khác bên ngoài từ đó vợ chồng bất hoà, không còn tiếng nói chung, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa, vợ chồng ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay nên chị Th yêu cầu ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Dương Lê Gia H sinh ngày 28/8/2011, Dương Lê Minh Th sinh ngày 17/7/2018, đang sống chung với chị Th, chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi, theo đơn khởi kiện chị Th yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng cho 02 người con, cấp cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Tại phiên tòa hôm nay chị Th xin rút lại không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Dương Minh Q, mặc dù sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Q không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, không có yêu cầu phản tố hay cung cấp chứng cứ gì. Anh Q vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Q vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Th ly hôn anh Q. Về con chung: Giao hai con chung cho chị Th nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa chị Th rút lại không yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị đình chỉ không xem xét. Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa chị Th và anh Q là tranh chấp về ly hôn, nuôi con; bị đơn đang cư trú tại huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tại phiên tòa hôm nay, anh Dương Minh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Q vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Th và anh Q chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vào năm 2014 là đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị Th và anh Q là hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu của chị Th xin ly hôn anh Q, theo lời khai của chị Th tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay thì trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, do anh Q có người phụ nữ khác bên ngoài, sống chung không còn hạnh phúc, chị Th bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân cho đến nay, thời gian ly thân, chị và anh Q không gặp nhau bàn bạc việc đoàn tụ, mạnh ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc nhau, tại Tòa chị Th cương quyết xin được ly hôn thì thấy rằng qua xác minh của Tòa án, Cha của anh Q trình bày ông không rõ mâu thuẫn giữa chị Th và anh Q như thế nào, anh Q là tài xế lái xe đường dài nên thường xuyên vắng nhà, Chị Th đã cùng con về nhà cha mẹ ruột sống từ khoảng tháng 6/2022 cho đến nay, ông có nói việc chị Th xin ly hôn nhưng anh Q không đồng ý ly hôn do còn tình cảm vợ chồng với chị Th, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung, con theo ai người đó nuôi, tài sản chung, nợ chung anh Q cũng không có ý kiến gì.

Về phía anh Q đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, anh Q biết việc chị Th xin ly hôn nhưng anh Q không đến Tòa, không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa, không có yêu cầu phản tố hay cung cấp chứng cứ gì để Tòa xem xét về hôn nhân của anh chị, điều đó chứng minh rằng anh Q không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng giữa anh và chị Th.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh Q là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Th xin ly hôn là có căn cứ được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Dương Lê Gia H sinh ngày 28/8/2011, Dương Lê Minh Th sinh ngày 17/7/2018, đang sống chung với chị Th, chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi. Tại biên bản ghi lời khai ngày 28/02/2023 Dương Lê Gia H sinh ngày 28/8/2011 trình bày cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ là chị Th.

Xét thấy con chung tên Dương Lê Gia H sinh ngày 28/8/2011, Dương Lê Minh Th sinh ngày 17/7/2018 từ khi vợ chồng ly thân, chị Th nuôi dưỡng cho đến nay cuộc sống của các con cũng đã ổn định, tình cảm giữa chị Th và các con gắn bó hơn, mặt khác các con vẫn khỏe mạnh bình thường; vì vậy cần giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa chị Th rút lại không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử đình chỉ không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí : Chị Th phải chịu án phí hôn nhân theo quy định.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 244; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 56; 57; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Thu Th được ly hôn anh Dương Minh Q.

- Về con chung: Giao con tên Dương Lê Gia H sinh ngày 28/8/2011, Dương Lê Minh Th sinh ngày 17/7/2018 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đình chỉ không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị Lê Thị Thu Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013242 ngày 01/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Dương Minh Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạnh Hoà Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Tranh